

CÁCH CHUYỂN DỊCH SANG TIẾNG ANH CÁC TỪ XUNG HỒ NGÔI THỨ BA TRONG TÁC PHẨM “CHIẾC LƯỢC NGÀ”

Nguyễn Thị Kiều Thu

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn

(Bài nhận ngày 08/03/2000)

TÓM TẮT : Đại từ là một trong những điểm đặc biệt trong tiếng Việt khi so sánh với các ngôn ngữ khác, thí dụ như tiếng Anh do sự đa dạng và phong phú về nét nghĩa của nó. Chúng ta có thể thấy rõ điều này khi so sánh và đối chiếu cách chuyển đổi đại từ xưng hô ngôi thứ ba trong nguyên bản tiếng Việt truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng và bản dịch tiếng Anh của nó. Kết luận mang tính khái quát từ cuộc khảo sát nhỏ này cho thấy đại từ xưng hô tiếng Việt cung cấp các thông tin phụ về chủ tố mà nó thay thế trong khi đại từ tiếng Anh tương ứng của nó chỉ cho thấy mối quan hệ ngữ pháp. Để khắc phục sự khác biệt giữa hai hệ thống ngôn ngữ này, người dịch phải sử dụng những biện pháp khác nhau: một số khá hữu hiệu nhưng trong một số trường hợp đã đi xa khỏi nguyên bản.

Trong những năm gần đây xuất hiện nhiều tác phẩm văn học dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại. Những bản dịch này giúp ta có dịp so sánh những điểm giống và khác nhau giữa các hệ thống ngôn ngữ. Chúng ta có thể làm một khảo sát nhỏ về cách chuyển đổi từ xưng hô ngôi thứ ba trong một truyện ngắn tiếng Việt dịch sang tiếng Anh như thế nào và từ đó rút ra những kinh nghiệm hiểu biết về hai hệ thống ngôn ngữ này.

Trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng(1) có các từ xưng hô ngôi thứ ba như: **ông, anh, chị, cô, cháu,**(2)**nó, chúng, bọn nó, họ...** và bản dịch tiếng Anh trong tuyển tập “Writing Between The Lines” do nhà xuất bản trường Đại học Massachusetts ấn hành năm 1997 (3) có các đại từ số ít **he(him** bỏ ngữ); **she(her** bỏ ngữ) và số nhiều như **they (them** bỏ ngữ).

-Nói về nhân vật người chiến sĩ già bản tiếng Việt dùng từ **Ông**, và khi nói về nhân vật Sáu thì dùng từ **anh**. Hai từ này được thay bằng **he, him** trong bản tiếng Anh. Tuy nhiên chúng ta thấy sự khác biệt rõ giữa 2 từ tiếng Việt này. Từ **ông** được dùng để chỉ một người có tuổi, được kính trọng và **anh** chỉ người trẻ hơn và có quan hệ thân mật quý mến, trong khi đó đại từ **he** và **him** chỉ cho thấy quan hệ ngữ pháp: chủ ngữ **he** và bổ ngữ **him**.

-Nói về nhân vật nữ bản tiếng Việt dùng **chị, cô, cháu, nó** và do đó được thay bằng **she** (chủ ngữ), **her** (bổ ngữ), nhưng các đại từ tiếng Anh không làm cho người đọc thấy được nét nghĩa mà mỗi đại từ tiếng Việt chứa đựng. Từ **chị** cho thấy một quan hệ thân nhưng hàm ý quý trọng vì đó là một phụ nữ hàng xóm có gia đình; từ **cô** chỉ một quan hệ không thân thiết lắm vì đó là cô giao liên mà tác giả gặp lần đầu, từ **cháu** biểu thị tình

cảm giữa một người già và một người trẻ ở vai cha chú, từ **nó** dùng để chỉ một bé gái và trong trường hợp này không có ý miệt thị.

Như vậy chúng ta thấy do đại từ tiếng Việt mang sắc thái tình cảm rõ nét, cho thêm thông tin về chủ tố nên câu có mối liên kết chắc chắn, không gây nhầm lẫn. Trong khi đó đại từ tiếng Anh đơn điệu hơn, chỉ cho thấy cách, giới tính, số nhiều hay ít mà không cung cấp thông tin thêm như các đại từ tiếng Việt trong trường hợp nói về hai mẹ con cô gái thì khi thay một trong hai đối tượng bằng đại từ **she** thì rất khó phân biệt được đại từ **she** thay cho người mẹ hay cô gái.

Trong bản dịch ta thấy ngoài các đại từ tiếng Anh tương đương để thay cho đại từ tiếng Việt, dịch giả còn dùng những biện pháp khác để chuyển dịch đại từ như :

1. Thay đại từ bằng tên riêng:

Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó (tr. 21)

Angered by [...] behavior, Sáu spank her. (tr. 19)

2. Thay đại từ bằng danh từ tương đương .

Sóng gió như nhắc nhở ông điều gì... (tr. 15)

The waves and the wind seemed to remind the old story-teller of distant events ...(tr.16)

Từ **ông** được thay bằng danh từ **the story-teller** (người kể chuyện) vì trong truyện này người dẫn chuyện là một chiến sĩ già.

Ngoài ra do đại từ **they** không mang sắc thái tình cảm oán ghét như đại từ **chúng, bọn nó** trong tiếng Việt nên được thay bằng danh từ tương đương **the enemy** (kẻ thù) như trường hợp sau:

(a) ...tìm thấy mồ mã, chúng sẽ đào lên và tìm ra dấu vết (tr. 26)

...because the enemy would desecrate it. (tr. 21)

(b) Hai trinh sát đi hai mươi phút thì đụng biệt kích. Lần này bọn nó không nằm phục trong đám vườn... (tr. 30)

Within half an hour the scouts encountered enemy commandos. The enemy hadn't hidden in the garden... (tr. 22)

3. Thay bằng cụm danh ngữ gồm 1 danh từ tương đương và tính từ sở hữu đi với ngôi của chủ ngữ câu trước như trường hợp sau:

Anh thứ sáu và cũng tên Sáu... (tr. 18)

My friend stood sixth in his family...(tr.17)

Trong câu trên từ **anh** biến thành **my friend** vì trước đó có câu “...tôi về thăm quê với một người bạn...”, tính từ sở hữu **my** (của tôi) là do có đại từ **tôi** .

Tuy nhiên sự thay đổi đại từ trong bản dịch tiếng Anh có thể làm thay đổi trọng tâm chú ý của văn bản như trường hợp dưới đây khi đại từ **họ** được chuyển đổi thành đại từ **she** trong bản tiếng Anh.

“Trong khi nghĩ miên man, đôi lúc tôi chợt nhớ đến anh em ở lại chặn bọn biệt kích. Nhất là cô giao liên. Chẳng hiểu cô bé và anh em giao liên ra sao...Tôi thấy một nhóm người..họ đang kể lại những chuyện sôi nổi... Và tôi nhìn thấy cô giao liên, quần áo cô bùn đất bê bết và đầm ướt. Thế là họ về kịp rồi.” (tr. 32)

“...I thought of those who had stayed behind to check on the enemy’s pursuit, especially of the liason girl. I wondered what had happened to her and to the others ..People were talking excitedly. The liason girl was there, soaked through, her clothes caked with mud, but she had joined us in time.(tr.23)

Trong nguyên tác tiếng Việt, nhà văn dường như chú ý đến sự an toàn của cả tập thể giao liên dù rằng cô gái được quan tâm đặc biệt hơn, vì thế đại từ **họ** xuất hiện ở câu cuối của đoạn văn. Tuy nhiên trong bản dịch, sự chú ý tập trung chủ yếu vào cô giao liên do sự có mặt của đại từ **she** thay vì phải là đại từ **they** theo nguyên tác. Nhưng có thể đại từ **she** được đặt ở đây vì nhóm từ **liason girl** ở gần hơn so với nhóm từ **her and the others** và nếu dùng đại từ **they** sẽ bị hiểu lầm với chủ ngữ **people** đầu câu. Như vậy là bản tiếng Anh đã không chuyển đạt được chính xác nghĩa của nguyên bản tiếng Việt.

Sau khi điếm qua cách sử dụng đại từ xưng hô ngôi thứ ba trong bản tiếng Việt và tiếng Anh của một truyện ngắn, chúng ta thấy rằng đại từ tiếng Việt đa dạng, mang sắc thái tình cảm và chứa nhiều thông tin phụ về chủ tố. Do vậy, nó không nhất thiết phải được đặt kề sát chủ tố, và tuy ở xa chủ tố, nó vẫn không tạo ra những hiểu lầm có sai biệt lớn, ngay cả khi một đại từ được dùng ở nhiều nghĩa khác nhau (như **bác, cháu, con, mình...**) vì bản thân nó tạo ra tính liên kết rõ nét. Đại từ tiếng Anh có ưu điểm là cho thấy những khác biệt ngữ pháp (chủ ngữ, bổ ngữ, v.v.) mà đại từ tiếng Việt (nói chung bao gồm cả các đại từ lâm thời) không bàn đến, nhưng chúng không phong phú bằng đại từ tiếng Việt và cũng không mang thông tin hỗ trợ nên không tạo ra mối liên kết vững chắc và để tránh nhầm lẫn, nó phải được đặt kề sát từ mà nó thay thế hoặc phải dùng những biện pháp như đã nêu để tránh sự đơn điệu dù rằng như thế bản dịch đã đi ra xa khỏi nguyên bản tiếng Việt.

**VIETNAMESE – ENGLISH FORMS OF TRANSLATION OF THIRD PERSONAL PRONOUNS
IN THE SHORT STORY “THE IVORY COMB” BY NGUYEN QUANG SANG**

Nguyen Thi Kieu Thu

ABSTRACT : *The personal pronoun system is one of the distinctive features in Vietnamese as compared to other languages, namely English due to its variety and shade of meaning. This could be highlighted by means of contrasting and comparing the original Vietnamese text and its English version in terms of the translation of the third person singular and plural pronouns used in the short story “The Ivory Comb” by Nguyen Quang Sang. The initial conclusion obtained from the analysis is that Vietnamese personal pronouns provide additional information about the noun phrases that have been mentioned, whereas their English counterparts only reveal the grammatical relationship. In order to level the discrepancy*

between the two systems of personal pronouns, the translator has consequently resorted to various means, some of which are satisfactory but others seem to be away from the original Vietnamese text.

CHÚ THÍCH

1. “Chiếc lược ngà” trong “Truyện Ngắn Chọn Lọc” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.(1999) Nhà Xuất Bản Văn hóa Tp Hồ chí Minh, trang 14-36
2. Ông, anh, chị, cô, cháu, bác... không phải là những đại từ thực thụ mà chỉ là những đại từ lâm thời. Ở đây chúng tôi tạm gọi chung là đại từ để đọc giả tiện theo dõi.
3. Bản dịch tiếng Anh trong tuyển tập Writing Between The Lines do Kevin Bowen hiệu đính, (1999) Nxb Đại học Massachusetts, Amherst; trang 16-24

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Celce-Murcia, Mairanne (1983). The Grammar Book. Heinle & Heinle Publishers.
- [2] Hồng Dân (1991). Giáo trình Dẫn Luận Ngôn ngữ học. ĐHTH Tp Hồ chí Minh
- [3] Leech, Geoffrey (1975). A Communicative Grammar of English. Longman
- [4] Nguyễn Phú Phong (1996). Đại danh từ nhân xưng tiếng Việt. Tạp chí Ngôn ngữ số 2
- [5] Phạm Thành (1985). Vài nét về các đại từ nhân xưng trong tiếng Việt. Tạp chí Ngôn ngữ, số 4
- [6] Trần Ngọc Thêm (1999). Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt. Nxb Giáo Dục